

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/DS-ST

Ngày: 19-11-2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2018/TLST-DS ngày 09-7-2018 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX- ST ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Biện Thị H, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số nhà x, tổ xy, ấp BD, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn L, sinh năm: 1974; chị Trương Thị Đ, sinh năm: 1980; cùng địa chỉ: Số nhà ab, tổ abc, ấp PL, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Cả hai đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 20-6-2018 và *trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn (bà H) trình bày:* Anh L và chị Đ có mua phân bón của bà nhiều lần từ năm 2005 đến ngày 23-11-2006 thì ngưng, những lần mua đều có sổ theo dõi, số nợ là 14.570.000 đồng, hình thức thỏa thuận lên vụ là trả hết nợ nhưng đến ngày 07-4-2008 không trả nên bà tính lãi 3%/tháng (theo thỏa thuận ban đầu) từ khi mua đến ngày 07-4-2008 tiền lãi là 22.500.000 đồng, cộng gốc và lãi 37.070.000 đồng. Khi khởi kiện bà tính lãi từ tháng 4-2008 đến tháng 6-2018 là 2%/tháng x 122 tháng = 35.550.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi từ ngày mua đến ngày đi khởi

kiện là: 72.620.000 đồng. Nay bà yêu cầu anh L và chị Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 14.570.000 đồng. Ngoài số nợ này ra thì anh L, chị Đ không còn nợ bà khoản nợ nào nữa cả.

Bị đơn anh Phan Văn L trình bày: Quá trình giải quyết anh L thừa nhận: Anh có mua phân bón của bà H nhiều lần từ ngày 24-5-2005 đến ngày 23-11-2006 thì ngưng, hình thức thỏa thuận lên mùa thu hoạch thanh toán hết nợ, bà H ghi sổ theo dõi ghi ngày 23-11-2006 số tiền là 14.570.000 đồng là đúng (trùng khớp với sổ bà H giao cho anh giữ). Do làm ăn thất bại nên gia đình anh bán hết nhà và đất không có điều kiện trả nợ nay xin trả gốc là 14.570.000 đồng.

Chị Trương Thị Đ: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt theo quy định tại Điều 177, 178 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Đ vắng mặt không có lý do, do vậy không có lời trình bày của chị Đ. Chị Đ vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà H đồng ý rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi, chỉ yêu cầu anh L, chị Đ trả lại số tiền gốc là 14.570.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh có ý kiến về phần tố tụng như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm Phán chấp hành đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, anh L, chị Đ đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa xem như từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Không có vi phạm về tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với anh L, chị Đ về tranh chấp hợp đồng mua bán. Buộc anh L, chị Đ có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 14.570.000 (mười bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với anh L, chị Đ về số tiền 58.050.000 (năm mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Án phí Dân sự sơ thẩm: Anh L và chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa hôm nay anh L, chị Đ đã được cấp, tổng đạt, thông báo, văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177,

178 của Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do xem như anh L, chị Đ từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh L, chị Đ.

[2] Về nội dung: Anh L, chị Đ có mua phân bón của bà H nhiều lần, những lần mua bà H đều có sổ theo dõi và giao cho anh L 01 cuốn sổ, thời điểm bắt đầu mua từ ngày 24-5-2005 đến ngày 23-11-2006 thì ngưng. Nay hai bên đã thống nhất số tiền còn nợ là 14.570.000 đồng, anh L thừa nhận hiện nay vợ chồng còn nợ tiền gốc là: 14.570.000 đồng nhưng không có khả năng trả; do vậy bà H làm đơn khởi kiện vợ chồng anh, nay do hoàn cảnh khó khăn anh L xin được trả số tiền gốc cho bà H. Điều này phù hợp với lời khai của các bên trong quá trình giải quyết vụ kiện và lời khai của bà H tại phiên tòa ngày hôm nay.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà H đồng ý rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi, yêu cầu anh L, chị Đ trả lại tiền gốc là: 14.570.000 đồng nên ghi nhận. Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với anh L, chị Đ về số tiền lãi 58.050.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh L và chị Đẹp phải chịu: 14.570.000 đồng x 5% = 728.500 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 428, 431, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12 -2016 của ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Biện Thị H đối với anh Phan Văn L và chị Trương Thị Đ về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Buộc anh Phan Văn L và chị Trương Thị Đ có trách nhiệm trả (thanh toán) cho bà Biện Thị H số tiền nợ gốc 14.570.000 (mười bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với anh Phan Văn L và chị Trương Thị Đ về số tiền lãi là: 58.050.000 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Anh Phan Văn L và chị Trương Thị Đ phải chịu 728.500 (bảy trăm hai mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Bà Biện Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Biện Thị H 1.815.500 (một triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0010752 ngày 05-7- 2018.

Kể từ ngày người được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án nếu người phải Thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải Thi hành án còn phải trả cho người được Thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Phụng